

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG
NGHỆ VIỄN THÔNG SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Số: 25/2026/CV-SGT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 3 năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH

- Tên Tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VIỄN THÔNG SÀI GÒN
Mã chứng khoán: SGT
Địa chỉ trụ sở chính: Lô 46, Công viên phần mềm Quang Trung, Phường Trung Mỹ Tây, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 028.3715 9909 Fax: 028.5437 1074
Email: info@saigontel.vn Website: www.saigontel.vn
- Nội dung thông tin công bố:
 - Báo cáo tài chính Riêng lẻ kiểm toán năm 2025
 - Báo cáo tài chính Hợp nhất kiểm toán năm 2025
 - Giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế TNDN tại BCTC Riêng lẻ và BCTC Hợp nhất kiểm toán năm 2025
- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn www.saigontel.vn mục Quan hệ cổ đông vào ngày 25/03/2026.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- CV CBTT BCTC
- Báo cáo tài chính Riêng lẻ và Hợp nhất kiểm toán năm 2025 đính kèm công văn giải trình.



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Cẩm Phương

Số: 26 /2026/CV-SGT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2026

V/v: Giải trình lợi nhuận tại Báo cáo tài chính riêng lẻ và Hợp nhất đã kiểm toán năm 2025

Kính gửi: - SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HCM
- ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Căn cứ:

- Thông tư 96/2020/TT-BTC ban hành ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- BCTC Riêng và Hợp nhất Quý 4/2025 của Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn (mã CK "SGT") đã công bố ngày 30/01/2026;
- BCTC Riêng lẻ và Hợp nhất kiểm toán năm 2024 của Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn (mã CK "SGT") đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch Vụ Tin Học Moore Aisc ("MOORE AISC") công bố ngày 31/03/2025;
- BCTC Riêng và Hợp nhất kiểm toán năm 2025 của Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn (mã CK "SGT") đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch Vụ Tin Học Moore Aisc ("MOORE AISC") công bố ngày 25/03/2026.

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn (mã CK "SGT") xin giải trình như sau:

1. Giải trình lợi nhuận sau thuế TNDN tại báo cáo KQKD của kỳ Báo cáo Báo cáo kiểm toán năm 2025 thay đổi từ 10% trở lên so với cùng kỳ năm 2024

➤ **Tại BCTC Riêng lẻ:**

Stt	Chỉ tiêu	KQKD Riêng lẻ năm 2025	KQKD Riêng lẻ năm 2024	Thay đổi	Tỷ lệ
		đã kiểm toán	đã kiểm toán		
		(1)	(2)	(3)=(1)-(2)	(4)=(3)/(2)
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1,638,085,243,538	1,040,909,700,560	597,175,542,978	57%
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-	-	-
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1,638,085,243,538	1,040,909,700,560	597,175,542,978	57%
4.	Giá vốn hàng bán	757,083,275,439	543,983,840,209	213,099,435,230	39%
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	881,001,968,099	496,925,860,351	384,076,107,748	77%
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	17,404,531,993	42,169,349,166	(24,764,817,173)	-59%
7.	Chi phí tài chính	267,727,470,997	197,524,208,689	70,203,262,308	36%
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	76,149,213,264	150,419,820,820	(74,270,607,556)	-49%
8.	Chi phí bán hàng	10,828,184,740	10,361,076,270	467,108,470	5%
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	126,127,513,136	118,786,488,832	7,341,024,304	6%
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	493,723,331,219	212,423,435,726	281,299,895,493	132%
11.	Thu nhập khác	3,136,945,843	2,018,582,770	1,118,363,073	55%
12.	Chi phí khác	408,338,042	1,889,144,275	(1,480,806,233)	-78%
13.	Lợi nhuận khác	2,728,607,801	129,438,495	2,599,169,306	2008%
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	496,451,939,020	212,552,874,221	283,899,064,799	134%
15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	162,511,613,879	85,353,895,613	77,157,718,266	90%
16.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(765,592,089)	(765,592,089)	-	-
17.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	334,705,917,230	127,964,570,697	206,741,346,533	162%

Giải trình lợi nhuận sau thuế năm 2025 tăng 206 tỷ đồng tương ứng tăng 162% so với lợi nhuận cùng kỳ năm 2024 là do:

- Cuối năm 2025 sau khi hoàn tất thủ tục pháp lý, cả 02 chi nhánh của Công ty tại tỉnh Bắc Ninh và tỉnh Thái Nguyên đi vào triển khai Dự án Đại Đồng Hoàn Sơn Giai đoạn 2 của Chi nhánh Bắc Ninh và Dự án tại tỉnh Thái Nguyên của Chi nhánh Thái Nguyên đã gặt hái kết quả rất tốt, cụ thể: Doanh thu năm 2025 tăng 597 tỷ đồng tương ứng tăng 57% và Lợi nhuận gộp năm 2025 tăng 384 tỷ đồng tương ứng tăng 77% so với cùng kỳ năm 2024.

- Chi phí lãi vay năm 2025 giảm 74 tỷ đồng tương ứng giảm 49% so với cùng kỳ năm 2024 là do Công ty mẹ và các Chi nhánh tại tỉnh Bắc Ninh và tỉnh Thái nguyên đã cân đối thu xếp được dòng vốn từ bán hàng tập trung vào triển khai dự án Đại Đồng Hoàn Sơn Giai đoạn 2 và các dự án tại tỉnh Thái nguyên để kịp tiến độ bàn giao cho khách hàng nên giảm áp lực chi phí lãi vay so với cùng kỳ năm 2024
- Thu nhập khác năm 2025 của Chi nhánh Bắc Ninh tăng hơn 01 tỷ đồng tương ứng tăng 55% so với cùng kỳ năm 2024 chủ yếu từ các khoản thu do khách hàng vi phạm thực hiện hợp đồng đã ký và nhận tiền bồi thường tổn thất do bão Yagi gây ra. Đồng thời Chi phí khác năm 2025 giảm hơn 01 tỷ đồng tương ứng giảm 78% so với cùng kỳ năm 2024.

➤ **Tại BCTC Hợp nhất:**

Stt	Chỉ tiêu	KQKD Hợp nhất năm 2025 đã kiểm toán	KQKD Hợp nhất năm 2024 đã kiểm toán	Thay đổi	Tỷ lệ
		(1)	(2)	(3)=(1)-(2)	(4)=(3)/(2)
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1,855,192,764,159	1,844,054,837,683	11,137,926,476	1%
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-	-	
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1,855,192,764,159	1,844,054,837,683	11,137,926,476	1%
4.	Giá vốn hàng bán	979,764,120,885	1,336,052,905,933	(356,288,785,048)	-27%
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	875,428,643,274	508,001,931,750	367,426,711,524	72%
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	38,868,047,730	54,363,045,037	(15,494,997,307)	-29%
7.	Chi phí tài chính	240,967,529,489	174,990,844,916	65,976,684,573	38%
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	99,791,366,947	159,204,600,513	(59,413,233,566)	-37%
8.	Lợi nhuận (lỗ) trong công ty liên kết, liên doanh	5,757,508,957	6,110,976,304	(353,467,347)	-6%
9.	Chi phí bán hàng	9,867,899,340	10,049,280,112	(181,380,772)	-2%
10.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	176,771,811,740	159,473,217,701	17,298,594,039	11%
11.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	492,446,959,392	223,962,610,362	268,484,349,030	120%
12.	Thu nhập khác	10,514,548,971	3,281,389,454	7,233,159,517	220%
13.	Chi phí khác	3,008,105,619	7,586,823,585	(4,578,717,966)	-60%
14.	Lợi nhuận khác	7,506,443,352	(4,305,434,131)	11,811,877,483	-274%
15.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	499,953,402,744	219,657,176,231	280,296,226,513	128%
16.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	164,014,286,809	86,998,219,426	77,016,067,383	89%
17.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	8,773,976,996	5,157,518,269	3,616,458,727	70%
18.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	327,165,138,939	127,501,438,536	199,663,700,403	157%

Tương tự nội dung đã giải trình tại Báo cáo Riêng lẻ vừa nêu trên cũng chính là nguyên nhân giải trình cho lợi nhuận Báo cáo Hợp nhất năm 2025

- Doanh thu năm 2025 tăng 11 tỷ đồng tương ứng tăng 01% và Lợi nhuận gộp năm 2025 tăng 367 tỷ đồng tương ứng tăng 72% so với cùng kỳ năm 2024.
- Bên cạnh đó Chi phí bán hàng năm 2025 giảm 181 triệu đồng tương ứng giảm 2% so với cùng kỳ năm 2024 và Chi phí khác năm 2025 giảm 4.5 tỷ đồng tương ứng giảm 60% so với năm cùng kỳ năm 2024
- Vì vậy, Lợi nhuận trước thuế TNDN năm 2025 tăng 280 tỷ đồng tương ứng tăng 128% và Lợi nhuận sau thuế năm 2025 tăng 199 tỷ đồng tương ứng tăng 157% so với cùng kỳ năm 2024.

2. Giải trình lợi nhuận sau thuế TNDN tại BCTC Riêng lẻ và BCTC Hợp nhất năm 2025 trước và sau kiểm toán có biến động từ 5% trở lên

➤ Tại BCTC Riêng lẻ :

Stt	Chỉ tiêu	KQKD Riêng lẻ năm 2025 đã kiểm toán	KQKD Riêng lẻ năm 2025 trước kiểm toán	Thay đổi	Tỷ lệ
		(1)	(2)	(3)=(1)-(2)	(4)=(3)/(2)
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1,638,085,243,538	1,638,085,243,538	-	-
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-	-	-
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1,638,085,243,538	1,638,085,243,538	-	-
4.	Giá vốn hàng bán	757,083,275,439	749,010,288,417	8,072,987,022	1%
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	881,001,968,099	889,074,955,121	(8,072,987,022)	-1%
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	17,404,531,993	17,404,531,993	-	-
7.	Chi phí tài chính	267,727,470,997	252,985,654,554	14,741,816,443	6%
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	76,149,213,264	76,149,213,264	-	-
8.	Chi phí bán hàng	10,828,184,740	7,833,713,009	2,994,471,731	38%
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	126,127,513,136	112,304,565,988	13,822,947,148	12%
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	493,723,331,219	533,355,553,563	(39,632,222,344)	-7%
11.	Thu nhập khác	3,136,945,843	3,136,945,843	-	-
12.	Chi phí khác	408,338,042	408,338,042	-	-
13.	Lợi nhuận khác	2,728,607,801	2,728,607,801	-	-
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	496,451,939,020	536,084,161,364	(39,632,222,344)	-7%
15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	162,511,613,879	162,492,304,003	19,309,876	0%
16.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(765,592,089)	(765,592,089)	-	-
17.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	334,705,917,230	374,357,449,450	(39,651,532,220)	-11%

Lợi nhuận sau thuế TNDN tại BCTC Riêng lẻ năm 2025 đã kiểm toán giảm 39 tỷ đồng tương ứng giảm 11% so với trước kiểm toán

- Điều chỉnh tăng chi phí giá vốn 1% so với trước kiểm toán của hoạt động cho thuê văn phòng của tòa nhà sau khi kiểm toán thì công trình xác định giá trị hình thành tài sản bất động sản đầu tư để ghi nhận và đưa tài sản đi vào vận hành cho thuê
- Tăng chi phí tài chính do kiểm toán bổ sung trích lập dự phòng cho các khoản đầu tư tài chính của Công ty vào các đơn vị theo đánh giá có khả năng suy giảm giá trị nên làm tăng chi phí tài chính lên 6% tương ứng tăng 14 tỷ đồng so với trước kiểm toán và Chi phí quản lý tăng 12% tương ứng tăng 13 tỷ đồng so với trước công bố là tăng trích lập dự phòng cho các khoản nợ phải thu khó đòi theo quy định
- Kiểm toán bổ sung Chi phí bán hàng tăng 38% ghi nhận tương ứng với phần lợi nhuận mang lại trong kỳ do trước kiểm toán ghi nhận nhầm. Và cuối cùng do bù trừ từ các điều chỉnh của kiểm toán tăng chi phí như đã giải trình làm tăng chi phí thuế TNDN thêm 19 triệu đồng so với trước kiểm toán

150
!G TY
PHÂN
VIÊN T
SÓN
HỒ C

➤ **Tại BCTC Hợp nhất :**

Stt	Chỉ tiêu	KQKD Hợp nhất năm 2025 đã kiểm toán	KQKD Hợp nhất năm 2025 trước kiểm toán	Thay đổi	Tỷ lệ
		(1)	(2)	(3)=(1)-(2)	(4)=(3)/(2)
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1,855,192,764,159	1,857,617,280,059	(2,424,515,900)	0%
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-	-	-
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1,855,192,764,159	1,857,617,280,059	(2,424,515,900)	0%
4.	Giá vốn hàng bán	979,764,120,885	971,691,133,863	8,072,987,022	1%
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	875,428,643,274	885,926,146,196	(10,497,502,922)	-1%
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	38,868,047,730	37,170,458,686	1,697,589,044	5%
7.	Chi phí tài chính	240,967,529,489	238,737,896,609	2,229,632,880	1%
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	99,791,366,947	97,561,734,067	2,229,632,880	2%
8.	<i>Lợi nhuận/(lỗ) trong công ty liên kết, liên doanh</i>	<i>5,757,508,957</i>	<i>7,595,168,325</i>	<i>(1,837,659,368)</i>	<i>-24%</i>
9.	Chi phí bán hàng	9,867,899,340	8,999,978,301	867,921,039	10%
10.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	176,771,811,740	150,342,513,357	26,429,298,383	18%
11.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	492,446,959,392	532,611,384,940	(40,164,425,548)	-8%
12.	Thu nhập khác	10,514,548,971	10,514,548,971	-	-
13.	Chi phí khác	3,008,105,619	3,008,105,619	-	-
14.	Lợi nhuận khác	7,506,443,352	7,506,443,352	-	-
15.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	499,953,402,744	540,117,828,292	(40,164,425,548)	-7%
16.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	164,014,286,809	163,994,976,933	19,309,876	0%
17.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	8,773,976,996	6,299,522,475	2,474,454,521	39%
18.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	327,165,138,939	369,823,328,884	(42,658,189,945)	-12%

Tương tự như đã giải trình chênh lệch lợi nhuận tại báo cáo Riêng lẻ thì Lợi nhuận sau thuế TNDN tại báo cáo Hợp nhất năm 2025 đã kiểm toán giảm 42 tỷ đồng tương ứng giảm 12% so với trước kiểm toán, ngoài ra bổ sung các điều chỉnh sau

- Điều chỉnh giảm doanh thu bán hàng sau khi bù trừ giao dịch nội bộ là 2.4 tỷ đồng, điều chỉnh doanh thu tài chính 5% và chi phí tài chính là 2% sau khi bù trừ giao dịch nội bộ
- Điều chỉnh giảm lợi nhuận từ công ty liên kết là 1.8 tỷ đồng tương ứng giảm 24% là kiểm toán căn cứ theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán của các đơn vị liên kết cung cấp so với thời điểm Công ty đã công bố tại Quý 4/2025 trước đó

Trân trọng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VIỄN THÔNG SÀI GÒN



Nguyễn Cẩm Phương

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VIỄN THÔNG SÀI GÒN

A Lô 46, Công viên phần mềm Quang Trung M (028) 3715 9909
P. Tân Chánh Hiệp, Q.12, TP.HCM F (028) 5437 1074

VPĐD Miền Nam
12 Phạm Đình Toái,
P.6, Q.3, TP.HCM

VPĐD Miền Bắc
193 Trích Sài,
P.Bưởi, Q.Tây Hồ, TP.Hà Nội

Chi nhánh Bắc Ninh
KCN Đại Đông - Hoàn Sơn,
Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh

